

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 27 - THÁNG 12/2021



8 934602 001 078

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 024.22218228 - 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.22218230

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8231

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,
Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 số 27 - Tháng 12/2021

LUẬT

VÕ KHÁNH VINH

Tư duy về xác định các giải pháp thực hiện “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”
Identifying solutions to implement the “Strategy for building and perfecting a rule-of-law socialist State till 2030 with orientations to 2045” of Vietnam8

NGUYỄN THANH TÂM

Một số vấn đề về điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ở Việt Nam hiện nay
Some requirements for making an initial public offering in Vietnam20

LỮ MINH ĐĂNG - NGUYỄN ÚT MƯỜI

Bàn thêm về xử lý hợp đồng khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản
The handling of contracts when the court starts the bankruptcy proceeding26

HÀ THỊ HẰNG

Bàn về xử lý đơn khởi kiện vụ án hành chính trong trường hợp vừa có đơn khởi kiện vừa có đơn khiếu nại
Handling administrative petitions when the petitioner not only files an administrative petition but also makes a legal complaint31

NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG

Kinh nghiệm một số nước về tịch thu tài sản không qua thủ tục kết tội và kiến nghị cho Việt Nam
Experience of some countries in confiscating property without the court’s condemnation and recommendations for Vietnam.....36

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Bàn về chi phí tiếp cận quá trình tố tụng dân sự
Analyzing the costs of accessing to civil proceedings42

NGUYỄN THỊ MAI TRANG

Bàn về án lệ và nguồn quy định tội phạm của pháp luật hình sự Việt Nam
Discussing case precedents and sources of criminal regulations of Vietnam’s criminal law48

TRẦN CÔNG THỊNH

Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về quyền tự do khởi kiện vụ án dân sự
Some recommendations to improve the provisions of the Civil Procedure Code 2015 on the freedom to initiate civil lawsuits.....54

NGUYỄN CHÍ KHANG

Bàn về giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai
Discussing settlement of disputes related to future housing purchase contracts.....60

NGUYỄN THỊ THANH THÚY

Hoạt động làm chứng trong các giao dịch nhà đất:
Những liên hệ với nghề luật sư và vai trò quản lý của Nhà nước đối với nghề luật sư
Witness activities in real estate transactions:
Relationships with the legal profession and the role of state management in the legal profession66

TRẦN THỊ LINH PHƯƠNG

Một số giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp về nhãn hiệu hàng hóa
giữa các doanh nghiệp tại tòa án cấp phúc thẩm
Some solutions to improve the quality of dispute resolution on trademarks
between enterprises in the appellate court 71

KINH TẾ

BÙI THỊ NHÂN - NGUYỄN THỊ TOÀN

Tác động của đại dịch Covid-19 đến chuỗi cung ứng toàn cầu và cơ hội cho Việt Nam
Impacts of the Covid-19 pandemic on global supply chains and opportunities for Vietnam78

PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG

Tiềm năng và lợi thế của tỉnh Thái Bình trong việc thu hút vốn đầu tư vào khu kinh tế
Potential and advantages of Thai Binh Province in attracting investment to its economic zones86

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

Tác động từ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tới tăng trưởng GRDP tỉnh Quảng Trị
Impacts of the economic restructuring on the GRDP growth in Quang Tri Province92

ĐÀO THỊ THANH BÌNH - NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Phân tích ảnh hưởng của các biến kinh tế vĩ mô đến tỷ giá hối đoái trong dài hạn và ngắn hạn
Analyzing the relationship of the exchange rate and economic indicators in the short term and long term102

PHẠM THANH HÙNG - HOÀNG THỊ THANH HẰNG

Tác động của chi ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế các địa phương tại Việt Nam
The impact of state budget expenditures on the local economic growth in Vietnam107

**PHẠM THỊ HUYỀN - NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG
- NGUYỄN THỊ HÀ - TRẦN THU HƯƠNG - NGUYỄN NHÂN ĐỨC - ĐẶNG THẾ ANH**

Tiềm năng phát triển bền vững các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Thạch Thất
The potential to develop traditional craft villages in Thạch That district sustainably112

ĐẶNG THỊ THU HÀ

Tiêu dùng năng lượng và phát triển bền vững ở Việt Nam
Energy consumption and sustainable development in Vietnam118

NGUYỄN ĐĂNG KHOA - NGUYỄN ĐÌNH BÁU

Tác động của biến đổi khí hậu đến năng suất một số nông sản chủ lực ở đồng bằng sông Hồng
Impacts of climate change on the yield of some key crops in the Red River Delta124

LƯƠNG THỊ QUỲNH MAI

Phát triển kinh tế tư nhân ở Nghệ An
The private economic development in Nghe An Province.....132

LÊ THỦY LINH

Xu hướng ứng dụng công nghệ trong logistics hàng không trên thế giới
và thực trạng ứng dụng tại Việt Nam
Technology innovation trends in the global air freight industry and the possibility
of implementing these trend in Vietnam137

LÂM ĐÔNG HỒ - TRẦN QUÝ HOÀNG

Phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, hướng đi mới cho người dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Developing the cooperative economic model - A new approach for people living
in Giong Rieng District, Kien Giang Province.....142

NGUYỄN PHÚC QUỲNH NHƯ - NGUYỄN THỊ THÙY LINH - LÊ MINH TÂM - NGUYỄN TÂM NHƯ

Triển vọng các kênh đầu tư trong bối cảnh Covid-19
Investment prospects in the context of COVID-19 pandemic148

THANG VĨNH PHÚ

Một số đề xuất để phát triển du lịch tỉnh Bến Tre
Some tourism developmnt solutions for Ben Tre Province.....154

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

PHẠM VĂN LƯƠNG

Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh
Educating students studying at universities in Ho Chi Minh City to raise awareness of environmental protection160

LÊ QUANG HIẾU

Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dinh dưỡng cây trồng tiến nông chuyên dùng cho cây mía
A study on the satisfaction of customers with specialized crop nutrition products for sugarcane.....168

PHAN THỊ HÒI

Vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay
Issues relating to building and developing corporate cultures in Vietnamese companies.....172

NGUYEN THI LIEN

Improving sales force management of real estate companies in Vietnam
Nâng cao hiệu quả quản trị lực lượng bán hàng tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản tại Việt Nam178

VŨ KHÁNH LINH - TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO - PHAN CÔNG THANH

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Văn Hiến
Factors affecting the satisfaction of students with the quality of training services provided by Van Hien University185

VY VU HONG THAO

Relationship between resilience and career success: Empirical study in southern Vietnam
Mối quan hệ giữa tính kiên cường và sự thành công nghề nghiệp:
Nghiên cứu điển hình tại Miền Nam Việt Nam194

VY VU QUYNH NHU

Statistical impacts of job rotation on work performance:
Empirical study at the department of customs of Dong Nai Province
Tác động thống kê của việc luân chuyển công việc đến hiệu quả công việc:
Nghiên cứu điển hình tại Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.....201

TRẦN THỊ MINH THẢO

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm du lịch nội địa của khách du lịch tại Công ty Vietravel
Factors affecting how travellers choose Vietravel's domestic tourism products206

NGUYỄN THỊ KIM NGỌC - LÊ THỊ HỒNG ĐIỆP - ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG

Quản lý tài sản công tại các cơ quan hành chính tỉnh Hòa Bình
The public property management of provincial administrative agencies in Hoa Binh Province.....214

NGUYỄN THANH PHI VÂN - NGUYỄN THỊ BƯỚC

Đánh giá chất lượng trải nghiệm của sinh viên tại khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
Assessing the quality of student experience at the Faculty of Business Administration, Nguyen Tat Thanh University.....220

NGUYỄN HỒNG HÀ - TRƯƠNG THỊ NGỌC

Nâng cao hiệu quả kinh doanh của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Hậu Giang
Improving the performance of Hau Giang Province Investment and Development Fund226

DƯƠNG CÔNG DỰ

Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh thuộc ngành Công nghiệp quốc phòng
International experience in managing production and investment projects in the defense industry.....232

LƯU QUỐC ĐẠT - NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT - LƯU HỮU VĂN

Ứng dụng mô hình tổng trọng số trong lựa chọn nhà cung cấp phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
Applying the Weighted Sum Model in choosing enterprise resource planning software suppliers237

NGUYỄN PHƯỚC BÌNH

Các giải pháp đánh giá kết quả học tập trong quá trình thi cử trực tuyến của sinh viên
Some learning assessment forms for online learning242

TRẦN ĐÌNH AN - VÕ MINH KHANG

Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên Công ty Cổ phần Vật liệu xanh Đại Dừng
Factors affecting the work motivation of employees working
for Dai Dung Green Materials Joint Stock Company247

ĐÀO TÙNG

Tác động của thuộc tính khởi nghiệp tới năng lực có việc làm sau khi tốt nghiệp:
Nghiên cứu sinh viên năm cuối ngành Công nghệ thông tin
The impact of some entrepreneurial attributes on the employability of final year IT students.....253

AU CAM TU - DINH TRAN NGOC HUY - LE VU LINH TOAN

Improving leadership capacity at Phuong Dong Pharmaceutical Production and Trading Joint Stock Company
Nâng cao năng lực lãnh đạo tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Dược phẩm Phương Đông260

KHOUNE SACBOUAVONG - KHAMKEO MANIVONG - MITHSY SYHACHACK

Environmental factors and trends in business relocation of foreign enterprises in Savannakhet Province - Case Study:
Kaisone Phomvihane city and Outhomphone District
Các nhân tố môi trường và xu hướng trong việc di dời hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nước ngoài
tại tỉnh Savannakhet, Lào: Nghiên cứu tại thành phố Kaisone Phomvihane và huyện Outhomphone266

KINH DOANH

NGUYỄN TRẦN THỊ

Xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh
của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định
Developing the research model to investigate factors affecting the competitiveness
of tourism enterprises in Binh Dinh Province278

PHẠM THỊ HUYỀN - KIỀU NGỌC HUYỀN - LA HOÀNG QUÂN - NGUYỄN MINH NGỌC - ĐẶNG THỊ NHẬT ANH - VŨ HỒNG NHUNG

Affiliate marketing và tiềm năng ứng dụng tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0
Affiliate marketing and opportunities for using affiliate marketing in Vietnam in the context
of the Fourth Industrial Revolution283

DƯƠNG CÔNG DỰ - NGUYỄN ĐĂNG HẢI

Thực trạng và giải pháp quản lý dự án đầu tư của Viettel
Situation and solutions for investment project management of Viettel Group289

LÊ NGỌC ANH VŨ - VÕ PHAN NHẬT PHƯƠNG

Đánh giá các phương pháp bán hàng đối với khách hàng cá nhân tại các doanh nghiệp kinh doanh điện máy
trên địa bàn Thành phố Huế
Evaluating sales methodologies applying to individual customers in electronics stores in Hue City294

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

NGÔ ÁNH NGUYỆT

Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân: Kinh nghiệm quốc tế và khả năng vận dụng vào Việt Nam
Financial policies for the private sector development: International experiences and lessons learnt for Vietnam300

NGUYỄN THỊ THU TRANG - ĐỖ XUÂN THÁI

Phát triển cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
- Chi nhánh huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận
Promoting lending activities for individual customers at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
- Tân Linh District Branch304

NGUYỄN NGỌC THỤY VY

Mối quan hệ giữa chất lượng báo cáo tài chính, năng lực quản lý và hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam
The relationship among the quality of financial statement, management capacity and investment efficiency of listed companies in Vietnam311

MAI NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP - NGUYỄN THỊ ĐỨC LOAN

Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Chi nhánh huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
Solutions to improve the competitiveness of the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
- Đức Linh District branch, Bình Thuận Province323

ĐỖ QUANG TRỊ

Cơ hội và thách thức phát triển Fintech tại Việt Nam
Fintech in Vietnam: Opportunities and challenges329

NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY - TRẦN VĂN ĐẠT

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ thẻ đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt - chi nhánh Bình Dương
Factors affecting the intention to use card services of individual customers at Bao Viet Joint Stock Commercial Bank - Bình Dương Branch.....334

NGUYỄN THỊ YẾN NHI

Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam và một số giải pháp
Factors affecting the performance of commercial banks in Vietnam and solutions340

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

TRẦN HẰNG DIỆU

Những vấn đề về kế toán môi trường tại doanh nghiệp Việt Nam hiện nay
Some environmental accounting issues at Vietnamese enterprises344

LÊ TUẤN MÃNH - TRẦN THỊ ÁNH HỒNG - TRẦN THỊ HỒNG CÚC - NGUYỄN QUỐC BÌNH

Giải pháp tăng cường việc sử dụng hóa đơn điện tử tại Việt Nam
Solutions to promote the use of e-invoices in Vietnam350

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng tại Chi cục Thuế khu vực Đức Linh - Tân Linh, tỉnh Bình Thuận
Solutions to improve the quality of online tax declaration services at the regional tax department of Đức Linh - Tân Linh, Bình Thuận Province356

NGÔ TIẾN DŨNG

Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán chi phí trong các doanh nghiệp thép Việt Nam
Factors affecting the cost management accounting in Vietnamese enterprises362

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở NGHỆ AN

● LƯƠNG THỊ QUỲNH MAI

TÓM TẮT:

Phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016 – 2019 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận được thể hiện ở sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp, vốn bình quân, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của khu vực này. Ngoài ra, kinh tế tư nhân cũng góp phần tạo việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh vẫn còn chậm, chưa xứng với tiềm năng và chưa phát huy tốt vai trò của mình. Bài viết đã làm rõ những thách thức và các vấn đề đặt ra cần được giải quyết đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Nghệ An, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh, phát triển, Nghệ An.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, khối doanh nghiệp tư nhân ở Nghệ An đã có nhiều đóng góp vào thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, những thành quả đó vẫn chưa xứng đáng với tiềm năng, chưa đáp ứng được kỳ vọng của chính quyền và nhân dân Nghệ An. Vì vậy, cần phải nghiên cứu thực trạng kinh tế tư nhân, nhằm đánh giá tiềm năng, tìm ra các mặt còn hạn chế về tình hình và xu hướng phát triển của kinh tế tư nhân, từ đó đề ra các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh Nghệ An.

2. Kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân ở Nghệ An

2.1. Những kết quả đạt được

Về số lượng doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp (DN) mới của khu vực kinh tế tư nhân ở Nghệ An có xu hướng ngày càng tăng trong 5 năm gần đây. Tính đến cuối năm 2020, số DN thuộc khu

vực kinh tế tư nhân (KTTN) ở Nghệ An đạt 11.719 DN, tăng 71,38% so với năm 2016. (Bảng 1)

Về quy mô vốn. Số vốn kinh doanh bình quân trên mỗi DN cũng tăng qua các năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng vốn bình quân qua các năm không đồng đều và có xu hướng giảm. Nhìn chung, vốn kinh doanh của các DN kinh tế tư nhân trong tỉnh còn thấp. (Bảng 2)

Về số lượng lao động. Tốc độ tăng hàng năm về số lượng lao động khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn 2015-2019 không đều đối với từng loại hình DN qua các năm. Tăng nhanh nhất là số lượng lao động tại các công ty cổ phần với tốc độ tăng bình quân giai đoạn đạt 3,16%/năm, tiếp đến là công ty TNHH với tốc độ tăng bình quân đạt 6,5%/năm, DN tư nhân tăng giảm bình quân 6,9%/năm. Số lao động toàn khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn 2015- 2019 tăng bình quân 3,6%/năm. (Bảng 3)

Về mặt bằng sản xuất kinh doanh. Hiện nay, toàn tỉnh có 41 cụm công nghiệp tổng diện tích

Bảng 1. Số lượng các DN kinh tế tư nhân ở Nghệ An qua các năm

ĐVT: DN

Loại hình DN	2016	2017	2018	2019	2020
DN tư nhân	1.387	1.426	1.440	1.301	1.390
Công ty TNHH	3.029	4.571	5.367	5.529	6.523
Công ty cổ phần	2.422	3.283	3.702	3.704	3.806
Tổng cộng	6.838	9.280	10.509	10.534	11.719

Nguồn: Cục Thống kê Nghệ An

Bảng 2. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân năm của các DN kinh tế tư nhân ở tỉnh Nghệ An

ĐVT: Tỷ đồng

Loại hình DN	2016	2017	2018	2019	2020
DN tư nhân	11.744,2	9.779,2	11.891,6	13.274,0	9.796,3
Công ty TNHH	37.279,7	39.314,5	52.057,5	66.303,8	71.538,9
Công ty cổ phần	126.979,8	146.345,5	179.672,5	203.172,3	222.662,7
Tổng cộng	176.003,7	195.439,2	243.621,6	282.750,1	303.997,9

Nguồn: Cục Thống kê Nghệ An

Bảng 3. Số lượng lao động trong các DN kinh tế tư nhân ở tỉnh Nghệ An

ĐVT: người

Loại hình DN	2016	2017	2018	2019	2020
DN tư nhân	13.423	12.614	11.628	11.145	10.117
Công ty TNHH	52.606	56.972	64.491	65.000	67.642
Công ty cổ phần	77.770	81.414	85.801	85.675	88.089
Tổng cộng	143.799	151.000	161.920	161.820	165.848

Nguồn: Cục Thống kê Nghệ An

899,59 ha, trong đó có 10 cụm công nghiệp với diện tích 181,21 ha đã được đầu tư xây dựng và đang hoạt động; 8 khu công nghiệp tổng diện tích 2.800 ha; khu Kinh tế Đông Nam diện tích 18.826ha. Hạ tầng thiết yếu về đường giao thông, điện, cấp thoát nước đã và đang được khẩn trương xây dựng. Các cụm công nghiệp, chính sách ưu đãi cho DN đầu tư vào cụm công nghiệp đang tạo ra nguồn quỹ đất lớn cho DN đầu tư phát triển.

Về áp dụng khoa học công nghệ. Tình trạng đổi mới công nghệ tại DN thuộc khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Nghệ An đang diễn ra chậm so với các địa phương khác: Hệ thống các máy móc, dây

chuyền sản xuất khá lạc hậu, hầu hết đã cũ, mang tính chấp vá, không đồng bộ; Lực lượng lao động trong DN có trình độ kỹ thuật còn ở mức trung bình, phần lớn là lao động phổ thông; Chưa huy động được nguồn vốn từ các kênh khác nhau để đầu tư cho dây chuyền sản xuất mà lệ thuộc quá nhiều vào sự hỗ trợ từ ngân sách khoa học của tỉnh.

Về kết quả hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng đóng góp lớn cho giá trị sản xuất của toàn tỉnh, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh và giải quyết đầu ra cho các mặt hàng nông sản trong địa bàn tỉnh. Doanh thu của các DN

kinh tế tư nhân ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số doanh thu của các DN đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. (Bảng 4)

52% đang sử dụng thiết bị lạc hậu, 38% sử dụng thiết bị trung bình, chỉ có 10% là thiết bị tương đối hiện đại. Đây là điều đáng báo động trong bối cảnh

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các DN kinh tế tư nhân ở tỉnh Nghệ An

ĐVT: %

Loại hình DN	2016	2017	2018	2019	2020
DN tư nhân	5,05	5,19	4,08	3,36	2,69
Công ty TNHH	27,67	30,58	35,23	35,93	33,67
Công ty cổ phần	45,28	43,33	42,65	45,49	51,54
Tổng cộng	78,00	79,10	81,96	84,77	87,90

Nguồn: Cục Thống kê Nghệ An

2.2. Những khó khăn, thách thức và vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế tư nhân

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, nhìn chung kinh tế tư nhân đang đứng trước những khó khăn và thách thức lớn.

Thách thức lớn nhất đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta là khả năng cạnh tranh của các DN, các sản phẩm và của nền kinh tế nói chung còn hạn chế, chậm được khắc phục.

Cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển DN, hiện vẫn còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, việc thực thi chậm, thiếu thống nhất, bộ máy hành chính ở một số địa phương kém hiệu quả phần nào gây khó khăn, cản trở cho phát triển DN. Nghệ An cũng là tỉnh có tỷ lệ chi phí gia nhập thị trường của các DN thuộc loại cao nhất nước. Để thành lập một DN và đi vào hoạt động cần làm nhiều thủ tục (xin mã số thuế, lắp đặt hệ thống điện nước, điện thoại, phòng cháy chữa cháy, giấy phép xây dựng nhà xưởng, giấy chứng nhận về môi trường,...). Chính chi phí này cộng thêm sự bất lợi của quá trình sản xuất - kinh doanh là nguyên nhân chủ yếu làm cho giá thành sản phẩm của các DN cao, khả năng cạnh tranh hạn chế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngoài quy mô nhỏ thì hạn chế nổi bật của khu vực kinh tế tư nhân là trình độ của lao động số đông không được đào tạo, kỹ năng tay nghề thấp, trình độ tiếng Anh còn kém. Bên cạnh đó là công nghệ chậm được đổi mới. Đa số các DN tư nhân đang sử dụng công nghệ của những năm 1980, trong đó

tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (công nghiệp 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

Ngoài khó khăn kể trên, hiện nay trên thực tế, kinh tế tư nhân còn gặp nhiều trở ngại, như khó khăn về môi trường pháp lý, môi trường tâm lý xã hội,...

3. Một số giải pháp cơ bản phát triển kinh tế tư nhân ở Nghệ An

3.1. Giải pháp đối với gia tăng số lượng các DN trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở về điều kiện tự nhiên, tiềm năng kinh tế - xã hội và tập quán sản xuất, quy hoạch phát triển vùng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh một cách hợp lý, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất và các nguồn tài nguyên.

Đồng thời, cần xác định rõ ngành mũi nhọn, sản phẩm chủ lực của từng vùng để định hướng bằng những chính sách ưu đãi cụ thể, khuyến khích và thu hút đầu tư, từ đó nâng cao số lượng cũng như chất lượng các DN kinh tế tư nhân.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bằng việc: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức từ lãnh đạo các cấp, ngành, cán bộ công chức nhất là các cơ quan liên quan đến chỉ số PCI; Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và sâu rộng công tác cải cách hành chính (từ tư duy, nhận thức cho đến hành động); Chủ động gỡ gỡ, trao đổi và lắng nghe các phản hồi, phản ánh từ cơ sở, DN để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các DN và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư

kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh; Đầu tư nâng cấp, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng; Nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật cho các DN cũng như chất lượng lao động trên địa bàn tỉnh.

3.2. Giải pháp đối với gia tăng các yếu tố nguồn lực của các doanh nghiệp

+ Gia tăng nguồn vốn sản xuất: Nhằm tạo điều kiện cho các DN mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới khoa học công nghệ, phát triển mở rộng thị trường,... Chính quyền địa phương cần có giải pháp nhằm gia tăng nguồn vốn sản xuất cho các DN: Rà soát, đánh giá để kịp thời có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; Nâng cao chất lượng của các cơ sở đào tạo; Chính quyền tỉnh cần đơn giản các thủ tục, cấp đúng hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở, nhà máy; Thành lập quỹ bảo lãnh tín dụng cho DN vừa và nhỏ.

+ Phát triển nguồn nhân lực: Nhận thức được tầm quan trọng về công tác phát triển nguồn nhân lực nói chung và công tác đào tạo lực lượng lao động của tỉnh nói riêng. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong thời gian tới như sau: Trước hết, cần nâng cao trình độ học vấn, trình độ khoa học kỹ thuật, tập trung đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực then chốt, có lợi thế cạnh tranh giữ vai trò quyết định; Huy động nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng hiện đại, phù hợp với thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực và đón đầu sự phát triển xã hội, xu hướng hội nhập của khu vực và thế giới. Đặc biệt, cần sớm nâng cấp đầu tư cơ sở vật chất các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trong tỉnh; Định kỳ tiến hành khảo sát đánh giá số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; Phân bổ lại nguồn lao động một cách hợp lý, có chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật, lực lượng lao động có trình độ về công tác tại các huyện miền núi.

+ Phát triển nguồn lực vật chất: Tập trung quy hoạch không gian bố trí mặt bằng sản xuất cho lĩnh vực nông lâm ngư, xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Rà soát, bổ sung các

cơ chế chính sách nhằm khai thác hợp lý, hiệu quả quỹ đất và các nguồn tài nguyên. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, thu hút vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tạo thuận lợi cho các DN, nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Nghệ An.

3.3. Tăng cường liên kết kinh tế

Tăng cường vai trò, hoạt động có chất lượng, hiệu quả của Hội DN tỉnh Nghệ An để tăng cường mối quan hệ giữa DN với địa phương; giao lưu, hợp tác giữa các DN để cùng phát triển,... góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh dần đi vào ổn định và có bước chuyển biến tích cực.

3.4. Phát triển, mở rộng thị trường

Thị trường tiêu thụ là yếu tố quyết định đầu ra của mỗi cơ sở sản xuất. Chính vì vậy để có thị trường, không chỉ riêng cơ sở sản xuất quan tâm, mà với vai trò quản lý nhà nước thì thành phố cần sự nỗ lực phối hợp, huy động, tham gia hỗ trợ DN tìm kiếm thị trường, để có những biện pháp, chính sách kịp thời tạo được thị trường mới và thị trường truyền thống ổn định.

Giải quyết các vấn đề thị trường trong phát triển kinh tế tư nhân tại tỉnh Nghệ An cũng là một trong các giải pháp quan trọng góp phần phát triển kinh tế nói chung của cả nước, thời gian tới cần tập trung giải quyết một số vấn đề chủ yếu sau: Sắp xếp, hoàn thiện và phát triển mạng lưới dịch vụ thương mại trên địa bàn tỉnh; Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

4. Kết luận

Để phát huy được vai trò vị trí của kinh tế tư nhân trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Nghệ An cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hơn nữa môi trường thể chế cho sự phát triển, thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Rà soát lại hệ thống chính sách, pháp luật, loại bỏ các qui định chồng chéo, kém hiệu lực, gây cản trở phát triển. Xây dựng hệ thống luật pháp và qui định theo hướng đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện. Ổn định các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm tạo động lực thúc đẩy quá trình đầu tư vào sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Đẩy nhanh việc tái cơ cấu các ngân hàng thương mại, mở rộng huy động vốn, tăng năng lực tài chính, năng lực cung cấp dịch vụ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Thống kê Nghệ An (2020). *Niên giám thống kê các năm 2015 - 2020*.
2. UBND tỉnh Nghệ An (2014). *Đề án tập trung thu hút đầu tư có hiệu quả vào tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*.
3. Bùi Thị Quỳnh Trang, (2017). Cơ hội và thách thức của doanh nghiệp trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Tài chính*, <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/co-hoi-va-thach-thuc-cua-doanh-nghiep-truoc-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-125689.html>
4. Khánh An (2018). Cách mạng công nghiệp 4.0, Thời cơ và thách thức của doanh nghiệp Việt Nam, *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn/nhan-dinh/thoi-co-va-thach-thuc-cua-doanh-nghiep-viet-nam-292813>

Ngày nhận bài: 7/10/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/11/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/11/2021

Thông tin tác giả:

ThS. LƯƠNG THỊ QUỲNH MAI

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Vinh

**THE PRIVATE ECONOMIC DEVELOPMENT
IN NGHE AN PROVINCE**

● **MA. LUONG THI QUYNH MAI**
School of Economics, Vinh University

ABSTRACT:

Nghe An is a province located in the North Central key economic region. In recent years, the private business sector in Nghe An has significantly contributed to the local socio-economic development. However, those achievements have not been commensurate with the potential and have not met the expectations of the local government and people of Nghe An. Therefore, it is necessary to study the current situation of Nghe An's private economy in order to assess the potential and find out solutions to promote the private economic development in Nghe An.

Keywords: enterprise, private enterprise, business, development, Nghe An Province.